

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 04 - 2024
“Về việc tranh chấp chia thừa
kế quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đình

Ông Nguyễn Đình Bá

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Thành Tâm, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Kiên Thị Na Ri, sinh năm 1956, có mặt.

Địa chỉ: Ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho bà Kiên Thị Na Ri: Bà Kim Thị Mỹ Hoa -
Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Kiên Sam Bát, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Kiên Sam Bát: chị Kiên Thị Sóc
Châm Ròne, sinh năm 1994, theo văn bản uỷ quyền ngày 08/03/2024, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích cho ông Kiên Sam Bát: Ông Nguyễn Tấn Lộc –
Luật sư thực hiện trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà
Vinh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Kiên Quyết Thắng, sinh năm 1947. Địa chỉ: Ấp Giồng Tranh, xã
Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, có đơn xin hoà giải, xét xử vắng mặt;

2. Bà Kiên Thị Sâm, sinh năm 1947. Địa chỉ: Ấp Thốt Lốt, xã Ngũ Lạc,
huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, có yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.

3. Bà Kiên Thị Lâm, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp Bà Giam A, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, có yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.
4. Bà Kiên Thị Na Rốt, sinh năm 1960, có yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.
5. Bà Kiên Thị Na Rết, sinh năm 1956, có đơn yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.
6. Ông Kiên Sâm Bô, sinh năm 1965, có đơn yêu cầu hoà giải, xét xử vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
7. Bà Khann Yaim, sinh năm 1945. Địa chỉ: Số 9, tổ 1, ấp Răng-ca-si, xã Răng-ca-si, huyện Song ke, tỉnh Bat-tam-bong, Vương quốc Cam-pu-chia, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.
8. Ông Kiên Sabay, sinh năm 1972. Địa chỉ: 2900 Jane St. Unit#605, North York, Toronto, ONTARIO M3N 2J7, Canada, có đơn xin xét xử vắng mặt.
9. Bà Sơn Thị Thi (vợ bị đơn), vắng mặt.
10. Chị Kiên Thị Sóc Châm Ròne (con bị đơn), có mặt
11. Chị Kiên Thị Diễm Hương (con bị đơn), có mặt.
12. Anh Kiên Minh Triết (con bị đơn), vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
- Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thi và anh Triết: chị Kiên Thị Sóc Châm Ròne, sinh năm 1994, theo văn bản uỷ quyền ngày 08/03/2024, có mặt.*
13. Ông Hứa Na, sinh năm 1949 (chồng nguyên đơn), vắng mặt.
14. Anh Hứa Văn Nam, sinh năm 1980 (con nguyên đơn), vắng mặt.
15. Chị Hứa Thị Sô Thi, sinh năm 1986 (con nguyên đơn), vắng mặt.
16. Anh Hứa Văn Thanh Dũng, sinh năm 1991 (con nguyên đơn), có mặt.
- Cùng địa chỉ: Ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kiên Thị Na Ri trình bày có nội dung và yêu cầu như sau:

Cha mẹ của bà tên Kiên Khanh, sinh năm 1918 (đã chết năm 1981) và Thạch Thị Tâm, sinh năm 1926 (đã chết năm 2008), trong thời gian chung sống có tất cả 10 người con (1) Bà Khan Yaim, (2) ông Kiên Quyết Thắng, (3) bà Kiên Thị Sâm, (4) bà Kiên Thị Lâm, (5) bà Kiên Thị Na Ri, (6) bà Kiên Thị Na Rết, (7) bà Kiên Thị Na Rốt, (8) ông Kiên Sâm Bô, (9) ông Kiên Sâm Bát, (10) ông Kiên Sabay. Tất cả những người con của 02 cụ hiện giờ đều còn sống hết. cụ Khanh và cụ Tâm không có con nuôi, con ngoài giá thú. Sau khi cụ Kiên Khanh chết thì cụ Thạch Thị Tâm không có kết hôn với ai nữa.

Năm 1995, cụ Kiên Khanh được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất với diện tích 3.100m², thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 01, có căn nhà cấp 4 cất trên đất toạ lạc tại ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Tuy nhiên, từ năm 1976 khi bà Kiên Thị Na Ri lập gia đình thì cha mẹ đã cho bà cất nhà ở trên 01 phần của diện tích đất này, nhưng không có tách thửa sang tên.

Cụ Khanh và cụ Tâm chết không có để lại di chúc, ông Kiên Sam Bát tiếp tục ở trong căn nhà cha mẹ, còn gia đình bà Na Ri vẫn ở ngay tại vị trí đất cha mẹ cho trước đó.

Sau khi cha mẹ chết thì anh chị em của bà có ngồi lại bàn bạc thống nhất với nhau là phần đất nêu trên anh chị em sẽ nhường lại cho bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát hưởng mỗi người 01 phần (có đóng trụ phân chia ranh, hiện nay vẫn còn), nhưng đến nay ông Kiên Sam Bát vẫn không chịu làm thủ tục thừa kế để phân chia như anh chị em đã thoả thuận trước đó. Nay bà Na Ri yêu cầu Toà án giải quyết chia thừa kế cho bà được hưởng 1/10 diện tích tương đương bằng 310m² trong tổng diện tích 3.100m² và các phần anh chị em khác có ý kiến tặng cho bà suất thừa kế mà họ được hưởng.

Riêng căn nhà của cha mẹ để lại đã xuống cấp, không còn giá trị sử dụng, ông Kiên Sam Bát đã dỡ bỏ cất lại nhà mới nên không tranh chấp.

Qua kết quả khảo sát thẩm định tại chỗ và hoà giải, bà thống nhất nhận phần đất thừa kế như vị trí mà anh chị em đã thống nhất phân chia cho bà trước đó là 1.023,5m² (bao gồm Phần (D) diện tích 225,7m² + Phần (E) diện tích 788,2m² + Phần (F) Diện tích 9,6m²).

Phần đất còn lại của thửa 500 thì Kiên Sam Bát được hưởng là 2.076,5m² (bao gồm Phần (A) diện tích 924,4m² + Phần (A1) diện tích 291,1m² + Phần (A2) diện tích 71,8 + Phần (G) diện tích 789,2m²).

(Theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKKĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh).

Riêng ông Kiên Sam Bát có đồ đất san lấp mặt bằng phần đất giáp đường bê tông và làm hàng rào giáp đường bê tông, theo sự phân chia đất nêu trên thì nằm về phần đất của bà nên bà đồng ý nhận sử dụng và đồng ý hoàn thối giá trị lại cho ông Kiên Sam Bát số tiền bằng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết, bị đơn ông Kiên Sam Bát trình bày và có yêu cầu như sau:

Ông thống nhất như lời trình bày của bà Kiên Thị Na Ri về việc cha mẹ để lại di sản là quyền sử dụng đất có diện tích 3.100m², thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 01, có căn nhà cấp 4 cất trên đất. Ông là người trực tiếp ở chung cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi qua đời. Khi còn sống mặc dù cha mẹ không ai lập di chúc để định đoạt phần đất này cho ai, nhưng mẹ ông có dặn là ông phải quản lý toàn bộ đất này để làm nơi thờ cúng và trường hợp có ai trong số anh chị em không có chỗ ở và có nhu cầu xin được ở thì ông sẽ xem xét quyết định. Trên

phần đất trước đây và bây giờ chỉ có gia đình ông và gia đình bà Kiên Thị Na Ri ở trên phần đất.

Sau khi cha mẹ chết thì anh chị em của ông có ngồi lại bàn bạc thống nhất với nhau là phần đất nêu trên anh chị em sẽ nhường lại cho ông và bà Kiên Thị Na Ri hưởng mỗi người 01 phần (có đóng trụ phân chia ranh, hiện nay vẫn còn), và giữa ông và bà Kiên Thị Na Ri đã sử dụng nhưng chưa ai được cấp giấy. Sau đó, giữa ông và bà Na Ri còn tranh chấp là ông chỉ thống nhất cho bà Na Ri sử dụng diện tích gắn liền nhà và sân, còn 01 phần đất trống giáp sân trước của bà Na Ri thì của ông do ông đã sử dụng để rơm và xây dựng hàng rào kiên cố xong rồi thì bà Na Ri không đồng ý nên dẫn đến tranh chấp.

Qua kết quả khảo sát thẩm định tại chỗ và hoà giải ông thống nhất nhận phần đất thừa kế như vị trí mà anh chị em đã thống nhất phân chia cho ông và bà Kiên Thị Na Ri trước đó, theo đó, bà Kiên Thị Na Ri nhận với diện tích là 1.023,5m², bao gồm Phần (D) diện tích 225,7m² + Phần (E) diện tích 788,2m² + Phần (F) Diện tích 9,6m²;

Phần đất còn lại của thửa 500 thì ông được hưởng là 2.076,5m², bao gồm Phần (A) diện tích 924,4m² + Phần (A1) diện tích 291,1m² + Phần (A2) diện tích 71,8 + Phần (G) diện tích 789,2m².

(Theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKĐĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh).

Riêng trong quá trình sử dụng đất, ông có đổ đất san lấp mặt bằng giáp đường bê tông và làm hàng rào giáp đường bê tông có chiều dài 13,53m. Theo sự phân chia đất nêu trên thì nằm trên phần đất bà Kiên Thị Na Ri được hưởng nên ông và gia đình đồng ý giao cho bà Kiên Thị Na Ri được toàn quyền sở hữu, nhưng phải hoàn thối giá trị lại cho ông số tiền bằng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là (1) Bà Khan Yaim, (2) ông Kiên Quyết Thắng, (3) bà Kiên Thị Sâm, (4) bà Kiên Thị Lâm, (5) bà Kiên Thị Na Rét, (6) bà Kiên Thị Na Rốt, (7) ông Kiên Sam Bô, (8) ông Kieng Sabay, trình bày có cùng nội dung và yêu cầu như sau:

Xác nhận cụ Kiên Khanh và cụ Thạch Thị Tâm sau khi chết có để lại di sản là diện tích đất 3.100m², thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 1, có căn nhà cấp 4 cất trên đất tọa lạc tại ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, cụ Khanh và cụ Tâm không có con nuôi, con ngoài giá thú. Sau khi cụ Kiên Khanh chết thì cụ Thạch Thị Tâm không có kết hôn với ai nữa và cũng không để lại di chúc cho ai phần đất này. 02 cụ có tất cả 10 người con như nguyên - bị đơn trình bày. Do phần đất này từ khi cha mẹ còn sống cho đến nay thì chỉ có gia đình bà Kiên Thị Na Ri và ông gia đình ông Kiên Sam Bát ở, quản lý, sử dụng, cho nên sau khi cha mẹ chết hết thì anh chị em đã có ngồi lại phân chia phần đất trên ra

làm 03 phần, theo đó bà Kiên Thị Na Ri được 01 phần, còn ông Kiên Sam Bát thì được khoảng 02 phần do có công chăm sóc cha mẹ già. Việc phân chia cũng đã đóng trụ phân ranh rõ ràng, tuy nhiên sau đó do giữa bà Na Ri và ông Sam Bát bất đồng trong việc đi làm thủ tục tách thửa và có sự thay đổi một phần diện tích sử dụng, từ đó phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, qua kết quả khảo sát thẩm định tại chỗ và hoà giải thì giữa bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát đã thống nhất theo sự phân chia của anh chị em trước đó. Cụ thể, đồng ý cho Kiên Thị Na Ri được hưởng với diện tích là 1.023,5m², bao gồm Phần (D) diện tích 225,7m² + Phần (E) diện tích 788,2m² + Phần (F) Diện tích 9,6m²; Phần đất còn lại của thửa 500 thì ông được hưởng là 2.076,5m², bao gồm Phần (A) diện tích 924,4m² + Phần (A1) diện tích 291,1m² + Phần (A2) diện tích 71,8 + Phần (G) diện tích 789,2m².

(Theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKĐĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh).

Cho nên các ông bà khước từ không nhận phần thừa kế, thống nhất phân chia cho bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát được hưởng theo diện tích đã thoả thuận nêu trên.

Liên quan đến việc đồ đất sang lập và xây hàng rào thì giữa ông Kiên Sam Bát và bà Kiên Thị Na Ri tự thoả thuận với nhau, các ông bà không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn là ông Hứa Na, anh Hứa Văn Nam, chị Hứa Thị Sô Thi, anh Hứa Văn Thanh Dũng: Có lời trình bày tại bản tự khai, thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn, không có tranh chấp gì liên quan đến công sức gìn giữ, tôn tạo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn là Bà Sơn Thị Thi, chị Kiên Thị Sóc Châm Rờn, Chị Kiên Thị Diễm Hương, anh Kiên Minh Triết: Có lời trình bày tại bản tự khai thống nhất như lời trình bày của bị đơn, không có tranh chấp gì liên quan đến công sức gìn giữ, tôn tạo.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi ích cho nguyên đơn trình bày: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, các đương sự là hàng thừa kế thứ nhất và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thoả thuận được với nhau về việc phân chia di sản thừa kế và đã đóng ranh phân chia đất rõ ràng, việc thoả thuận này phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận phân chia của các đương sự, theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKĐĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh cung cấp cho Toà án.

Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

- *Về nội dung vụ án:* Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự là hàng thừa kế thứ nhất và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn, đứng về phía bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản thừa kế và đã đóng trụ ranh phân chia đất rõ ràng theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKĐĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh cung cấp cho Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận phân chia của các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị xem xét miễn án phí cho các đương sự, do các đương sự là người dân tộc Khmer, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí; Về chi phí tố tụng chia cho nguyên đơn và bị đơn chịu mỗi người ½ chi phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích cho phía nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Kiên Thị Na Ri khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “*Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*” với bị đơn Kiên Sam Bát đối với diện tích 3.100m² thuộc thửa 500 tọa lạc tại ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, đây là quan hệ tranh chấp chia thừa kế theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Liên quan đến diện tích đất tranh chấp có hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản là bà Khann Yaim, sinh năm 1945, trú tại: Số 9, tổ 1, ấp Răng-ca-si, xã Răng-ca-si, huyện Song ke, tỉnh Bat-tam-bong, Vương quốc Cam-pu-chia và ông Kiên Sabay, sinh năm 1972, trú tại: 2900 Jane St. Unit#605, North York, Toronto, ONTARIO M3N 2J7, Canada, cho nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo thủ tục sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có uỷ quyền tham gia tố tụng hoặc có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ nên căn cứ vào quy định tại các Điều 85, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

[3] Về xác định di sản thừa kế do cụ Kiên Khanh, sinh năm 1918 (đã chết năm 1981) và Thạch Thị Tâm, sinh năm 1926 (đã chết năm 2008) để lại: Là diện tích 3.100m² (thực đo là 3.099,5m²), thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 01, có căn nhà cấp 4 cất trên đất, tọa lạc tại ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, phần diện tích đất này theo kết quả cung cấp thông tin đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Duyên Hải (BL 151) thì do cụ Kiên Khanh đăng ký kê khai theo tư liệu năm 1995, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Xác định về hàng thừa kế: Qua lời khai thống nhất của các đương sự trong vụ án, xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Kiên Khanh và cụ Thạch Thị Tâm là: (1) bà Khan Yaim, (2) ông Kiên Quyết Thắng, (3) bà Kiên Thị Sâm, (4) bà Kiên Thị Lâm, (5) bà Kiên Thị Na Ri, (6) bà Kiên Thị Na Rết, (7) bà Kiên Thị Na Rốt, (8) ông Kiên Sam Bô, (9) ông Kiên Sam Bát, (10) ông Kieng Sabay.

[5] Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là thành viên trong hộ của nguyên đơn, của bị đơn đang ở trên đất không có ai yêu cầu xem xét công sức gìn giữ tôn tạo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về phân chia di sản thừa kế:

[6.1] Về phần đất: Qua kết quả hoà giải cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà hôm nay, xét thấy các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc phân chia di sản của cha mẹ để lại, cụ thể là diện tích đất 3.100m² (thực đo là 3.099,5m²), thuộc thửa đất số 500, tờ bản đồ số 1, có căn nhà cấp 4 cất trên đất, tọa lạc tại ấp Mồ Côi, xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, được phân chia cho bà Kiên Thị Na Ri hưởng với diện tích là 1.023,5m², bao gồm Phần (D) diện tích 225,7m² + Phần (E) diện tích 788,2m² + Phần (F) Diện tích 9,6m²;

Phần đất còn lại của thửa 500 thì ông được hưởng là 2.076,5m², bao gồm Phần (A) diện tích 924,4m² + Phần (A1) diện tích 291,1m² + Phần (A2) diện tích 71,8 + Phần (G) diện tích 789,2m².

(Theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKĐĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh).

Xét thấy, việc thoả thuận phân chia di sản thừa kế theo diện tích nêu trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận kết quả thoả thuận trên.

[6.2] Về phần đồ đất san lấp mặt bằng giáp đường bê tông và làm hàng rào giáp đường bê tông có chiều dài là 13,53m: Theo sự phân chia đất nêu trên thì phần ông Kiên Sam Bát đồ đất và xây dựng hàng rào nằm trên phần đất bà Kiên Thị Na Ri được hưởng nên giữa gia đình ông Kiên Sam Bát và gia đình bà Kiên Thị Na Ri thoả thuận thống nhất với nhau là giao cho gia đình bà Kiên Thị Na Ri được toàn quyền sở hữu, nhưng phải hoàn thối giá trị lại cho ông Kiên Sam Bát

số tiền bằng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xét thấy việc thoả thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận kết quả thoả thuận trên.

[7] *Về chi phí đo đạc khảo sát thẩm định tại chỗ, định giá và cung cấp thông tin*: Quá trình tố tụng bà Kiên Thị Na Ri đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá là 10.034.000 đồng theo phiếu thu ngày 07/11/2022 (BL 168) và đã chi cho việc thẩm định định giá, cung cấp thông tin hết 10.034.000 đồng. Số tiền này đôi bên thoả thuận bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 5.017.000 đồng. Như vậy, ông Kiên Sam Bát có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Kiên Thị Na Ri số tiền 5.017.000 đồng, đã giao nhận xong.

[8] *Về chi phí uỷ thác tư pháp*: Bà Kiên Thị Na Ri đã nộp tạm ứng chi phí uỷ thác tư pháp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0004025 ngày 01/04/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, đã chi hết cho việc thực hiện uỷ thác tư pháp cho bà Khan Yaim trú tại Campuchia, bà Kiên Thị Na Ri tự nguyện chịu chi phí này nên được cản trừ vào số tiền theo biên lai trên.

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Kiên Thị Na Ri là người cao tuổi, đồng thời bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát đều là người dân tộc, đang sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 609, 610, 612, 613, 620, 649, 650 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Kiên Khanh và cụ Thạch Thị Tâm để lại.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Phân chia cho bà Kiên Thị Na Ri được hưởng diện tích là 1.023,5m², bao gồm Phần (D) diện tích 225,7m² + Phần (E) diện tích 788,2m² + Phần (F) Diện tích 9,6m²;

+ Phân chia cho ông Kiên Sam Bát được hưởng là 2.076,5m², bao gồm Phần (A) diện tích 924,4m² + Phần (A1) diện tích 291,1m² + Phần (A2) diện tích 71,8 + Phần (G) diện tích 789,2m².

(Theo sơ đồ khu đất số 586/VPĐKĐĐ- KTĐC ngày 07/07/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh, kèm theo bản án này).

Bà Kiên Thị Na Ri được toàn quyền sở hữu phần đất san lấp mặt bằng từ mí sân đến giáp lộ và hàng rào lưới B40 + bê tông cốt thép có chiều dài là 13,53m do ông Kiên Sam Bát đổ san lấp và xây dựng, bà Kiên Thị Na Ri phải có trách nhiệm hoàn thối giá trị lại cho ông Kiên Sam Bát số tiền bằng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bà Kiên Thị Na Ri đã hoàn thối xong.

3. Bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát có trách nhiệm liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án này.

4. Để bảo đảm cho việc thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự trong vụ án có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp và tài sản, huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng đất hoặc xây cất, trồng thêm trong diện tích đất tranh chấp dưới bất cứ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. *Về chi phí đo đạc khảo sát thẩm định tại chỗ, định giá và cung cấp thông tin:* Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, bà Kiên Thị Na Ri chịu số tiền 5.017.000 đồng, đã nộp xong; Ông Kiên Sam Bát chịu số tiền 5.017.000 đồng, đã trả cho bà Kiên Thị Na Ri xong.

6. *Về chi phí uỷ thác tư pháp:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Kiên Thị Na Ri chịu 200.000đồng, được căn trừ vào biên lai thu số 0004025 ngày 01/04/2021 tại Cục thi hành án tỉnh Trà Vinh, nên bà Na Ri không phải nộp tiếp.

7. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Kiên Thị Na Ri và ông Kiên Sam Bát, do các đương sự được xem xét miễn tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét hoàn trả.

8. Án sơ thẩm xét xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên toà hoặc vắng mặt nhưng có người đại diện hợp pháp có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có uỷ quyền cho người khác tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Riêng ông Kiên Sa Bay và bà Khann Yaim được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Bá – Nguyễn Văn Đình

Ngô Thị Kim Châu

